

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
I	Đọc-hiểu	Truyện thần thoại	*Nhận biết: - Nhận biết được thể loại; nhân vật và ngôi kể - Nhận biết từ láy, từ ghép. * Thông hiểu: - Giải thích được nghĩa từ láy. - Hiểu được ý nghĩa chi tiết phản ánh trong truyện. * Vận dụng: Rút ra được bài học qua câu truyện.	2,5	1,5	1,0	
II	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em	*Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về văn tự sự. *Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) *Vận dụng: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em; đảm bảo các sự việc, nhân vật, lời kể chuyện. Thể hiện cảm xúc của bản thân trước sự việc được kể. *Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, chi tiết, lời kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại.	1.5	1.5	1	1*
Tổng							5
Tỉ lệ %				40	30	20	10
Tỉ lệ chung (%)				70		30	

TT	Nội dung		Các mức độ				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
1	Đọc - hiểu	Truyện thần thoại	2,5	1,5	1,0		
2	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	1,5	1,5	1,0	1,0	
Tổng			4,0	3,0	2,0	1,0	100
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%	
Tỉ lệ chung			70%		30%		

ĐỀ BÀI.

I. ĐỌC HIỂU: (5,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các câu bên dưới:

Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẳng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào sông suối. Do liên tục bị va đập, lăn lộn, tôi bị thương đầy mình. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.

(Theo <https://tuoitre.vn/>)

Câu 1: (1,5đ). Văn bản trên thuộc loại nào, nhân vật chính là ai và được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: (1,0đ). Tìm và giải thích nghĩa của từ láy trong câu *“Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẳng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt.”*

Câu 3: (0,5đ). Tìm ít nhất hai từ ghép được sử dụng trong câu sau: *“Tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.”*

Câu 4: (2,0đ). Từ một “tảng đá khổng lồ” ban đầu đến “hòn sỏi láng mịn” phản ánh điều gì? Bài học em rút ra khi học văn bản trên là gì?

II. VIẾT: (5,0 điểm)

Trong chúng ta, ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ. Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

.....**Hết**.....

I. HƯỚNG DẪN CHẤM:

- Bản Hướng dẫn chấm chỉ định hướng các yêu cầu cơ bản cần đạt của đề, giáo viên cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh. Chấp nhận cách kiến giải khác với Hướng dẫn chấm nhưng hợp lý, thuyết phục, thể hiện được chính kiến riêng.
- Cần đánh giá cao tính sáng tạo và năng khiếu bộ môn của học sinh; chú ý tính phân hóa trong khi định mức điểm ở từng câu;
- Giáo viên có thể chi tiết hóa và thống nhất một số thang điểm ở các phần (nếu cần), nhưng không được thay đổi biểu điểm từng câu/phần của Hướng dẫn chấm.
- Tổng điểm toàn bài là 10,0, điểm lẻ nhỏ nhất là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	Đọc văn văn sau và thực hiện các yêu cầu	5,0
1	- Thể loại: Truyện thần thoại	0,5
	- Nhân vật chính: Tôi (hòn đá)	0,5
	- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất (người kể xưng tôi)	0,5
	<i>*Hướng dẫn chấm:</i>	
	- Trả lời như đáp án: (1,5 điểm)	
	- HS trả lời được mỗi ý như đáp án (0,5 điểm)	
2	- Từ láy: đặng đặng	0,5
	- Giải nghĩa của từ: đặng đặng là kéo dài một cách liên tục trong nhiều năm	0,5
	<i>*Hướng dẫn chấm:</i>	
	- Trả lời như đáp án: (1,0 điểm)	
	- HS trả lời được một ý như đáp án (0,5 điểm)	
3	- Các từ ghép trong câu: trở thành, hòn sỏi, lảng mịn, bây giờ.	0,5
	<i>*Hướng dẫn chấm:</i>	
	- HS tìm được 2 từ ghép trở lên như yêu cầu (0,5 điểm)	
	- HS chỉ tìm được 1 từ ghép (0,25 điểm)	
4	<i>*HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau, chỉ cần diễn đạt được từ hai ý trở lên theo vài gợi ý sau:</i>	1,0
	- Từ một “tảng đá khổng lồ” ban đầu đến “hòn sỏi lảng mịn” phản ánh:	
	+ Sự rèn giũa bản thân	
	+ Quá trình hoàn thiện của con người	
	+ Quá trình rèn luyện, trưởng thành của bản thân	
	+ Càng trong khó khăn thử thách con người càng trở nên mạnh mẽ và sẽ thay đổi một cách tích cực hơn	
	<i>*HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau, chỉ cần diễn đạt được từ hai ý trở lên theo một vài gợi ý sau:</i>	1,0
	- Con người để trưởng thành cần trải qua quá trình tôi luyện lâu dài, trải qua những khó khăn, thử thách.	
	- Những khó khăn thử thách chính là quá trình giúp con người hoàn thiện, trưởng thành.	
	- Trong cuộc đời không tránh khỏi những khó khăn, thử thách, cần luôn giữ vững sự tự tin, tinh thần lạc quan...	
	<u>Gợi ý:</u>	
	<i>*Hướng dẫn chấm:</i>	

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	- Ở mỗi yêu cầu hs nêu được hai gợi ý như đáp án (1,0 điểm) - HS chỉ nêu được một ý ở mỗi yêu cầu như đáp án (0,5 điểm) (Tùy vào bài viết của HS giáo viên cho điểm phù hợp)	
	Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện: Đầy đủ bố cục ba phần: Mở bài: Giới thiệu được trải nghiệm; Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện; Kết bài: Nêu được cảm xúc của người viết và rút ra ý nghĩa với bản thân.	0,5
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: <i>Kể lại một trải nghiệm của bản thân.</i>	0,5
	c. Triển khai câu chuyện: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần triển khai được các ý sau: - Giới thiệu câu chuyện (1,0 điểm) <i>*Hướng dẫn chấm:</i> + Giới thiệu được câu chuyện hấp dẫn và lôi cuốn. (1,0 điểm) + Chỉ giới thiệu được câu chuyện không hấp dẫn. (0,5 điểm) - Nội dung và các sự việc trong câu chuyện kể. (2,0 điểm) + Bài viết kể chuyện theo ngôi thứ nhất. + Kể về được một trải nghiệm của bản thân đã xảy ra theo đúng bố cục, đầy đủ nhân vật, sự việc; có sử dụng yếu tố miêu tả nhân vật: ngoại hình, hành động, ngôn ngữ, thế giới nội tâm... <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Kể theo ngôi thứ nhất, đúng bố cục, đầy đủ nhân vật, sự việc. Biết kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả một cách linh hoạt, sáng tạo, thuyết phục người đọc. (2,0 điểm) - Kể theo ngôi thứ nhất, đúng bố cục, đầy đủ nhân vật, sự việc. Biết kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả. (1,5 điểm) - Đúng thể loại, đảm bảo được bố cục, có sử dụng yếu tố miêu tả. Lời văn còn lủng củng. (1,0 điểm) - Có hiểu đề, còn sơ sài, diễn đạt lủng củng, sai nhiều về cách dùng từ. (0,5 điểm) - Bài viết lạc đề hoàn toàn (0,0 điểm)	3,0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Diễn đạt rõ ràng, đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu, đôi chỗ có mắc vài lỗi nhưng không cơ bản. (0,5 điểm) - Diễn đạt nhiều chỗ còn lủng củng, mắc nhiều lỗi: (0,25 điểm)	0,5
	e. Sáng tạo: Lời kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại sinh động, sáng tạo; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn, văn viết giàu hình ảnh. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên (0,5 điểm) - Đáp ứng được một yêu cầu (0,25 điểm)	0,5

Duyệt của lãnh đạo nhà trường


Bùi Thị Như Thảo

Giáo viên kiểm tra


Trần Thị Khánh Vân

Giáo viên ra đề


Trần Thị Kim Cúc